

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học chính quy đợt 2 năm 2023

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 08 tháng 04 năm 2022 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy chế thi tuyển sinh;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường ĐHSP Hà Nội 2;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hợp nhất Thông tư ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định 1342/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Đề án tuyển sinh đại học năm 2023 sau khi điều chỉnh số lượng chỉ tiêu tuyển sinh;

Căn cứ Kế hoạch số 171/KH-ĐHSPHN2 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 về việc triển khai công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2023;

Trường ĐHSP Hà Nội 2 thông báo tuyển sinh đại học chính quy đợt 2 năm 2023 như sau:

I. Tổ chức tuyển sinh

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã được công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông của Việt Nam.
- Hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước và thí sinh là người nước ngoài.

3. Kế hoạch xét tuyển

STT	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện
1	- Thí sinh đăng ký trực tuyến trên trang tuyển sinh của Trường và gửi hồ sơ đăng ký đến Trường	Từ ngày 15/9/2023 đến 17h00 ngày 29/9/2023

	ĐHSP Hà Nội 2 - Trang đăng ký: http://thisinh.hpu2.edu.vn	
2	Thí sinh gửi Hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ đến Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trước 17h00 ngày 27/9/2023 (theo dấu bưu điện nơi gửi)
3	Thí sinh điều chỉnh thông tin, nguyện vọng đăng ký xét tuyển trực tuyến trên trang tuyển sinh của Trường	Từ 18h00 ngày 29/9/2023 đến trước 17h00 ngày 30/9/2023
4	Tổ chức xét tuyển và công bố kết quả trúng tuyển trên website tuyển sinh của Trường	Trước 17h00 ngày 05/10/2023
5	Thí sinh xác nhận nhập học và nhập học	Từ ngày 09/10/2023 đến ngày 13/10/2023

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển (in ra sau khi đăng ký trực tuyến thành công trên trang tuyển sinh của Trường ĐHSP Hà Nội 2).

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.
- Bản sao Bằng hoặc GCN tốt nghiệp (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023).
- Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.
- Bản sao Học bạ THPT (đầy đủ cả 3 năm học).
- Bản sao các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).
- Biên lai nộp tiền hoặc xác nhận chuyển tiền.

Lệ phí: 20.000 đ/01 nguyện vọng. Thí sinh thực hiện chuyển khoản lệ phí theo thông tin sau:

- Tên chủ tài khoản: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- Số tài khoản: 42610000276664, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Phúc Yên - Vĩnh Phúc.

- Nội dung nộp lệ phí bắt buộc ghi như sau:

[Họ tên thí sinh] - [Số chứng minh thư/căn cước công dân của thí sinh] - [LPXT2023 dot 2]

Ví dụ: Nguyen Thi Anh - 120000001231 - LPXT2023 dot 2

Cách nộp hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký xét tuyển (bản cứng) sau khi đăng ký trực tuyến thành công gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 theo địa chỉ: Phòng Đào tạo Trường ĐHSP Hà Nội 2, Số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo.

II. Phương thức tuyển sinh

Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (PT100).

Đối với ngành Giáo dục Thể chất sử dụng 02 phương thức:

- Kết hợp thi tuyển với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (PT405);
- Kết hợp thi tuyển với kết quả học tập cấp THPT (học bạ) (PT406).

1. Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT

1.1. Quy định chung

- Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Thí sinh được miễn thi bài thi Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc) trong kỳ thi tốt nghiệp THPT theo điểm b, khoản 1, Điều 35 của Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 04/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm môn thi Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc trong tổ hợp xét tuyển được tính theo bảng quy đổi sau đây:

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang thang điểm 10

STT	Tiếng Anh		Tiếng Trung Quốc	Quy đổi điểm chứng chỉ quốc tế tiếng Anh, tiếng Trung Quốc theo thang điểm 10
	IELTS	TOEFL iBT	HSK, TOCFL	
1	5,5	65-78		9,50
2	6,0	79-87		9,75
3	6.5	88-95	Cấp độ 3	10,00
4	7,0	96-101	Cấp độ 4	10,00
5	7,5	102-109	Cấp độ 5	10,00
6	8,0-9,0	110-120	Cấp độ 6	10,00

1.2. Cách tính điểm và điểm ưu tiên xét tuyển

ĐXT = Điểm Môn 1 + Điểm Môn 2 + Điểm Môn 3 + ĐUT.

- ĐUT = ĐUT theo đối tượng chính sách + ĐUT theo khu vực.

- ĐUT đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

ĐUT (theo khu vực, đối tượng chính sách) = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.}$

- Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐUT: Điểm ưu tiên.

1.3. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân (đã được làm tròn) để xét tuyển. Nếu nhiều hồ sơ có điểm xét tuyển bằng nhau thì sử dụng tiêu chí phụ xét theo thứ tự nguyện vọng từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

2. Kết hợp thi tuyển và xét tuyển (Áp dụng đối với ngành Giáo dục Thể chất)

2.1. Thi tuyển

2.1.1. Quy định chung

- Thí sinh xét tuyển các ngành Giáo dục Thể chất phải dự thi năng khiếu tại Trường ĐHSP Hà Nội 2 (Nhà trường không công nhận kết quả thi năng khiếu của các cơ sở đào tạo khác).

- Môn năng khiếu ngành Giáo dục Thể chất:

+ Năng khiếu 4 (mã môn: NK4) thi hai nội dung: Bật xa tại chỗ, Chạy cự ly 100m.

+ Năng khiếu 5 (mã môn: NK5) thi một nội dung: Bật xa tại chỗ.

+ Năng khiếu 6 (mã môn: NK6) thi một nội dung: Chạy cự ly 100m.

Điểm môn NK4 = (Điểm môn NK5 + Điểm môn NK6)/2.

- Hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu, kế hoạch thi năng khiếu: Theo thông báo số 447/TB-ĐHSPHN2 ngày 06/9/2023 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 về Tổ chức thi năng khiếu ngành Giáo dục Thể chất tuyển sinh đại học chính quy đợt 2 năm 2023.

Ghi chú: Nhà trường không gửi Giấy báo dự thi theo đường bưu điện. Thí sinh xem Giấy báo dự thi trên hệ thống đăng ký dự thi của Trường (sử dụng tài khoản đã được cấp khi đăng ký dự thi).

Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng, Nhà trường sẽ tổ chức thi các môn năng khiếu theo hình thức trực tuyến dựa vào hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh thường xuyên theo dõi trên chuyên trang tuyển sinh (<http://tuyensinh.hpu2.edu.vn>) để cập nhật thông tin.

2.1.2. Nội dung, yêu cầu thi năng khiếu ngành Giáo dục thể chất

• **Bật xa tại chỗ**

- Kỹ thuật: Hai chân đứng trên ván giậm nhảy và bật nhảy bằng 2 chân.
- Mỗi thí sinh được bật 2 lần. Mỗi lần bật đều đo thành tích và công nhận thành tích cao nhất.
- Nếu trong 2 lần bật có 1 lần phạm quy thì tính thành tích ở lần không phạm quy.
- Thí sinh bị phạm quy nếu vi phạm những lỗi sau:
 - + Khi tạo đà 2 chân rời ván giậm nhảy.
 - + Khi giậm nhảy 2 chân rời ván không đồng thời.
 - + Khi giậm nhảy bàn chân vượt quá mép trên của ván giậm nhảy.
 - + Khi tiếp cát do mất thăng bằng, cơ thể ngã về phía sau và vượt quá giới hạn ván giậm nhảy.
- Đo thành tích: Thành tích được đo từ mép trên của ván giậm nhảy (gần với hố cát) đến điểm tiếp xúc cát của bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể và gần với ván giậm nhảy nhất (Ví dụ: Khi hai chân chạm cát nhưng do mất đà nên phải dùng tay chống xuống hố cát thì trọng tài sẽ xem xét giữa điểm rơi của hai chân và bộ phận nào rơi gần với ván giậm nhảy hơn thì đo bộ phận đó).

• **Chạy cự ly 100m**

- Thực hiện kỹ thuật xuất phát (không có bàn đạp).
- Trong 1 đợt chạy nếu có bất kỳ 1 thí sinh nào phạm quy thì trọng tài vẫn tiếp tục cho chạy và chỉ bắt lỗi thí sinh phạm quy trong đợt chạy này.
- Thí sinh bị phạm quy nếu vi phạm những lỗi sau:
 - + Phạm lỗi xuất phát (xuất phát trước hiệu lệnh).
 - + Trong quá trình chạy thí sinh chạy ra ngoài đường chạy.
 - + Có hành vi cản trở ảnh hưởng đến các thí sinh khác.

2.2. Xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng một hoặc các hình thức sau:

- Kết hợp sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và điểm thi môn năng khiếu (NK4) hoặc (NK5 và NK6);

- Kết hợp sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT và điểm thi môn năng khiếu (NK4) hoặc (NK5 và NK6).

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Điểm nhận hồ sơ	Tổng chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
1	Đại học	7140204	Giáo dục Công dân	PT100	26.68	29	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh	Ngữ văn, Lịch sử, GDCD
2	Đại học	7140206	Giáo dục Thể chất	PT405	21.0	56	Ngữ văn, Năng khiếu 5, Năng khiếu 6	Toán, Năng khiếu 5, Năng khiếu 6	Toán, Sinh học, Năng khiếu 4	Ngữ văn, GDCD, Năng khiếu 4
				PT406	23.55					
3	Đại học	7140208	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	PT100	25.57	8	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh	Ngữ văn, Lịch sử, GDCD
4	Đại học	7140209	Sư phạm Toán học	PT100	26.28	12	Toán, Vật lí, Hóa học	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	Toán, GDCD, Tiếng Anh
5	Đại học	7140210	Sư phạm Tin học	PT100	22.7	24	Toán, Vật lí, Hóa học	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	Ngữ văn, Toán, Vật lí
6	Đại học	7140213	Sư phạm Sinh học	PT100	24.49	10	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán, Vật lí, Sinh học	Toán, Sinh học, Ngữ văn
7	Đại học	7140217	Sư phạm Ngữ văn	PT100	27.47	17	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	Ngữ văn, Toán, GDCD	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
8	Đại học	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	PT100	27.43	17	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	Ngữ văn, Địa lý, GDCD	Toán, Lịch sử, Địa lý

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Điểm nhận hồ sơ	Tổng chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
9	Đại học	7310630	Việt Nam học	PT100	16.4	106	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	Ngữ văn, Toán, GDCD	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
10	Đại học	7420201	Công nghệ Sinh học	PT100	15	93	Toán, Hóa học, Sinh học	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	Toán, Vật lý, Sinh học	Toán, Sinh học, Ngữ văn
11	Đại học	7480201	Công nghệ Thông tin	PT100	15	176	Toán, Vật lý, Hóa học	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	Ngữ văn, Toán, Vật lý

*** Ghi chú:** Các ngành cử nhân ngoài sự phạm yêu cầu điểm từng môn trong tổ hợp môn đăng ký xét tuyển phải lớn hơn hoặc bằng 5 điểm.
Trong đó:

- PT100: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT;
- PT405: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT và điểm thi năng khiếu;
- PT406: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) và điểm thi năng khiếu.

4. Ngưỡng đầu vào

4.1. Điều kiện chung

- Thí sinh đã tốt nghiệp cấp THPT.
- Đối với nhóm ngành sư phạm (đào tạo giáo viên):
 - + Tuyển những thí sinh có hạnh kiểm lớp 10, 11, 12 đạt từ loại khá trở lên.
 - + Không tuyển những thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.
 - + Ngành Giáo dục Thể chất chỉ tuyển thí sinh thể hình cân đối: Nam cao 1,60m nặng 45kg trở lên, nữ cao 1,50m nặng 40kg trở lên.
- Đối với các ngành ngoài sư phạm: Nhà trường chỉ nhận hồ sơ của thí sinh đăng ký xét tuyển có điểm trung bình cộng của từng môn học/môn thi trong tổ hợp các môn học/môn thi dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 5,0 điểm (theo thang điểm 10), chưa cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, khu vực trong tuyển sinh.

4.2. Điều kiện cụ thể cho các phương thức xét tuyển

4.2.1. Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT để đăng ký xét tuyển đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên không yêu cầu về học lực giỏi.
- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với các ngành thuộc nhóm đào tạo giáo viên.
- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHSP Hà Nội 2 quy định đối với các ngành ngoài sư phạm.
- Thí sinh không bị điểm liệt trong kỳ thi tốt nghiệp THPT. Cụ thể:
 - + Điểm liệt của mỗi bài thi độc lập (theo thang 10 điểm): Từ 1,0 điểm trở xuống.
 - + Điểm liệt của mỗi môn thi thành phần (theo thang 10 điểm) của các bài thi tổ hợp: Từ 1,0 điểm trở xuống.
- Đối với ngành Giáo dục Thể chất:
 - + Đối với tổ hợp môn đăng ký xét tuyển có 2 môn văn hóa thì tổng điểm các môn văn hóa + [(ĐU'T theo khu vực + ĐU'T theo đối tượng chính sách) x 2/3] (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) $\geq 2/3$ số điểm theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường ĐHSP Hà Nội 2.
 - + Đối với tổ hợp môn đăng ký xét tuyển có 1 môn văn hóa thì điểm môn văn hóa + [(ĐU'T theo khu vực + ĐU'T theo đối tượng chính sách) x 1/3] (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) $\geq 1/3$ số điểm theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

4.2.2. Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT

- Thí sinh sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT (*Ghi trong học bạ*) để đăng ký xét tuyển đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên (*trừ ngành Giáo dục thể chất*) phải có:
 - + Điểm bài thi/môn thi xét tuyển hoặc điểm trung bình cộng các bài thi/môn thi xét tuyển tối thiểu là 8,0 trở lên;
 - + Học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.
- Thí sinh sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT (*Ghi trong học bạ*) để đăng ký xét tuyển đối với ngành Giáo dục thể chất thí sinh phải có:
 - + Điểm bài thi/môn thi xét tuyển hoặc điểm trung bình cộng các bài thi/môn thi xét tuyển tối thiểu là 6,5 trở lên;

+ Học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên. Thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế có điểm thi năng khiếu do cơ sở đào tạo tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0) khi đăng ký xét tuyển vào các ngành Giáo dục Thể chất không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

- Điểm liệt của môn Năng khiếu (theo thang điểm 10): Từ 1,0 điểm trở xuống.

- Thí sinh chỉ được phép đăng ký 01 tổ hợp môn xét tuyển/ngành, không giới hạn số nguyện vọng ngành đăng ký xét tuyển (Nhà trường xét tuyển theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp, nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

5. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2023

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
3	Ban Tư vấn tuyển sinh	Ban Tư vấn tuyển sinh	0812012626 0813005757 0862300866	tuyensinh@hpu2.edu.vn
4	Nguyễn Văn Lượng	Chuyên viên	0987815938	nguyenvanluong@hpu2.edu.vn
5	Hoàng Tiến Quang	Chuyên viên	0915589363	hoangtienquang@hpu2.edu.vn
6	Nguyễn Quốc Toàn	Chuyên viên	0916010217	nguyenquoctoan@hpu2.edu.vn

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Viện CNTT (để đăng website);
- Ban Truyền thông, tư vấn tuyển sinh đại học năm 2023;
- Lưu: TC-HC; ĐT [5].

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Trịnh Đình Vinh